

Số: 14/2023/QĐST-DS

Càng Long, ngày 21 tháng 02 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 và Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 02 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 390/2022/TLST-DS, ngày 25 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Xét thấy: ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1955 thuộc diện là người cao tuổi và ông P có đơn xin miễn nộp tiền án phí phù hợp với điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội nên miễn một phần tiền án phí mà ông P có nghĩa vụ nộp.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự về: “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” giữa:

Nguyên đơn: Ông Phạm Văn N, sinh năm 1989. Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn:

1. Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1955;

2. Ông Nguyễn Việt H, sinh năm 1985.

Cùng địa chỉ: ấp L, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự về số tiền trả, thời gian trả và án phí cụ thể như sau:

- *Về số tiền phải trả:* Ông Nguyễn Văn P và ông Nguyễn Việt H tự nguyện trả cho ông Phạm Văn N số tiền còn nợ là 624.396.000 (*Sáu trăm hai mươi bốn triệu, ba trăm chín mươi sáu nghìn*) đồng. Ông N không yêu cầu tính

lãi nên không xem xét.

- *Về thời gian trả:* Hai bên tự nguyện thỏa thuận do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Càng Long giải quyết theo Luật thi hành án.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Ông Nguyễn Văn P và ông Nguyễn Việt H tự nguyện nộp 14.488.000 đồng (mỗi người nộp 7.244.000 đồng). Do ông P là người cao tuổi và ông P có đơn xin miễn nộp tiền án phí nên được miễn một phần tiền án mà ông P có nghĩa vụ nộp, ông P chỉ phải nộp 3.622.000 đồng. Ông Phạm Văn N không phải nộp án phí. Hoàn trả cho ông Phạm Văn N 14.488.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số: AA/2020/0012953, ngày 18/10/2022 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Càng Long thu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi Cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thị Kim Nhung